

Dell UltraSharp 43

Màn Hình USB-C 4K

Cắm Nang Hướng Dẫn Sử Dụng

Model: U4320Q
Model tiêu chuẩn: U4320Qt





LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



CHÚ Ý: CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

***Bản quyền © 2019-2020 Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.** Dell, EMC và các thương hiệu khác là thương hiệu của Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Các nhãn hiệu khác có thể là của các chủ sở hữu tương ứng.

Nội dung







Giới Thiệu về Màn Hình Của Bạn	5
Nội Dung Bao Bì	5
Tính Năng Sản Phẩm	6
Nhận Biết các Bộ Phận và Nút Điều Khiển.	7
Thông Số Kỹ Thuật Màn Hình.	10
Cắm và Chạy	20
Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình LCD	20
Lắp Đặt Màn Hình	21
Lắp Giá Đỡ	21
Kết nối màn hình của bạn.	24
Xếp Gọn Dây Cáp	26
Tháo Giá Đỡ Màn Hình	26
Treo Tường (Tùy chọn)	27
Sử Dụng Màn Hình	28
Bật Màn Hình.	28
Sử Dụng Các Nút Điều Khiển ở Mặt Trước	28
Sử dụng chức năng Khóa OSD.	30
Sử dụng menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)	33
Khắc phục sự cố	51
Tự kiểm tra	51
Chẩn Đoán Tích Hợp	52

Cài đặt Ưu Tiên USB-C khi Sạc USB-C được cài đặt ở chế độ Bật Khi Đang	
Tắt Nguồn	53
Chế Độ PIP/PBP	54
Các sự cố thường gặp	55
Sự Cố của Từng Sản Phẩm Cụ Thể	56
Phụ Lục	58
Hướng dẫn an toàn	58
Thông Báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông Tin Quy Định Khác . . .	58
Liên hệ với Dell	58
Cơ sở dữ liệu của sản phẩm EU để ghi trên nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm	59
Thiết Đặt Màn Hình	59
Hướng dẫn bảo trì/bảo dưỡng	61

Giới Thiệu về Màn Hình Của Bạn

Nội Dung Bao Bì

Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và [liên hệ với Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

	Hiển thị
	Giá đỡ
	Chân đế
	Cáp điện (khác nhau tùy từng quốc gia)
	USB Type-C cable (C - C)
	USB Type-C cable (C - A)

	Cáp HDMI
	Cáp DP
	Bộ giá đỡ VESA
	<ul style="list-style-type: none"> • Cẩm Nang Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh • Thông Tin An toàn, Môi Trường và Quy Định

Tính Năng Sản Phẩm

Màn hình **Dell UltraSharp U4320Q** có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng (TFT), màn hình tinh thể lỏng (LCD), và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- màn hình có phạm vi hiệu dụng là 107,975 cm (42,51 inch) (đo theo đường chéo), độ phân giải 3840 x 2160 (16:9) với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc nhìn rộng với tỷ lệ màu sRGB đạt 96%
- Có thể điều chỉnh độ nghiêng, xoay và giãn màn hình theo chiều dọc.
- Loa tích hợp (2x 8W) qua New Sunlink.
- Có các lỗ treo 100mm và 200mm theo đúng tiêu chuẩn của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Video Điện Tử (VESA™) và các giá đỡ tháo lắp dễ dàng để thuận tiện cho việc lắp đặt.
- Mép được thi công vát siêu mỏng giúp giảm thiểu tối đa khe hở trong quá trình sử dụng tích hợp nhiều màn hình, nhờ vậy mà dễ dàng hơn trong việc lắp đặt, mang lại trải nghiệm góc nhìn tinh tế.
- Cho phép kết nối mở rộng với HDMI và DP giúp màn hình có thể tùy biến nâng cấp trong tương lai.
- Cổng USB Type-C để cấp nguồn cho notebook tương thích đồng thời cũng là nơi nhận tín hiệu video.
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm và Chạy) nếu hệ thống của bạn hỗ trợ
- Có các nút điều chỉnh Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Khóa các nút nguồn và OSD.
- Có khe khóa an toàn.
- ≤ 0.3 W Ở chế độ Standby.
- Làm dịu mắt tối ưu với màn hình không nhấp nháy.



LƯU Ý: Các tác động lâu dài tiềm ẩn của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây hại cho mắt, ví dụ như mỏi mắt hoặc nhức mắt do tác động của công nghệ số. Tính năng Dịu Mắt được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình nhằm tối ưu hóa việc làm dịu mắt.

Nhận Biết các Bộ Phận và Nút Điều Khiển

Mặt trước



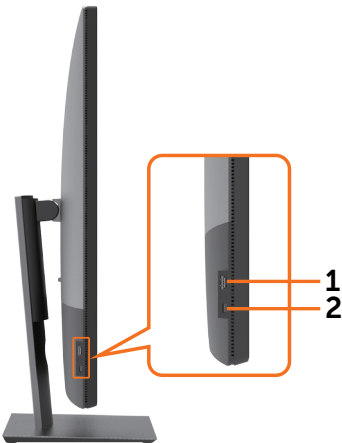
Nhãn	Mô Tả
1	Các nút chức năng (Để biết thêm thông tin, vui lòng xem mục Sử Dụng Màn Hình)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)



Mặt sau



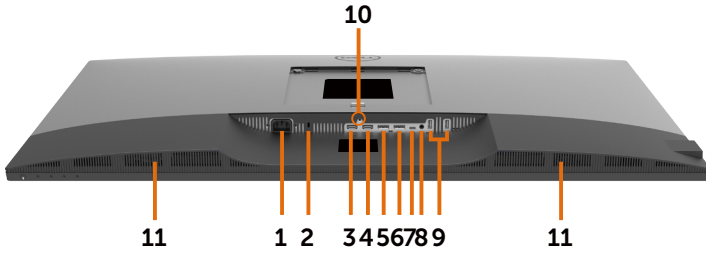
Nhãn	Mô Tả	Sử dụng
1	Các lỗ treo VESA (100 mm x 100 mm và 200 mm x 200 mm-được bố trí phía sau lớp vỏ VESA)	Màn hình treo tường sử dụng bộ treo tường đạt chuẩn VESA (100 mm x 100 mm và 200 mm x 200 mm).
2	Nhãn theo quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Nút nhả giá đỡ	Để tháo giá đỡ ra khỏi màn hình.
4	Mã vạch, số xê-ri và nhãn Thẻ Dịch Vụ	Xem nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe dẫn cáp	Được sử dụng để sắp xếp các dây cáp bằng cách luồn qua khe.


Mặt bên



Nhãn	Mô Tả	Sử dụng
1	Cổng downstream USB	Cổng có biểu tượng pin  hỗ trợ BC 1.2.
2	Cổng downstream USB Type-C	Cổng có biểu tượng pin  hỗ trợ 5 V/3 A.

Mặt dưới



Nhãn	Mô Tả	Sử dụng
1	Ổ điện AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Khe khóa an toàn	Bảo vệ màn hình bằng khóa cáp an toàn (bán riêng).
3	Cổng HDMI 1	Để kết nối với máy tính của bạn bằng cáp HDMI.
4	Cổng HDMI 2	Để kết nối với máy tính của bạn bằng cáp HDMI.
5	Cổng DP 1	Để kết nối với máy tính của bạn bằng cáp DP.
6	Cổng DP 2	Để kết nối với máy tính của bạn bằng cáp DP.
7	Cổng Hiển Thị/USB Type-C	<p>Để kết nối với máy tính của bạn bằng cáp USB Type-C.</p> <p>Cổng USB 3.1 Type-C mang lại tốc độ truyền tải nhanh nhất đồng thời giải pháp thay thế DP 1.4 còn hỗ trợ độ phân giải tối đa 3840 x 2160 ở tốc độ 60 Hz, PD* 20 V/4,5 A, 15 V/3 A, 9 V/3 A, 5 V/3 A.</p> <p>*PD: Power Delivery (Cấp Nguồn)</p> <p>LƯU Ý: USB Type-C không được hỗ trợ trên các hệ điều hành Window thấp hơn Window 10.</p>
8	Cổng ra âm thanh	<p>Kết nối với loa để phát âm thanh thông qua các kênh âm thanh USB Type-C hoặc DP hoặc HDMI.</p> <p>Chỉ hỗ trợ âm thanh 2 kênh.</p> <p>LƯU Ý: Cổng ra âm thanh không hỗ trợ tai nghe.</p>
9	Các cổng USB Type-A (2)	<p>Kết nối thiết bị USB của bạn</p> <p>Cổng có biểu tượng  hỗ trợ 5 V/0,9 A.</p>
10	Chốt giá đỡ	Chốt cố định giá đỡ vào màn hình bằng vít M3 x 6 mm (vít bán riêng).
11	Loa tích hợp	Để phát âm thanh từ đầu vào âm thanh.

Thông Số Kỹ Thuật Màn Hình

Loại màn hình	Active matrix - TFT LCD
Loại panel	Công nghệ chuyển đổi tích hợp
Tỷ lệ khung hình	16:9
Kích thước hình ảnh hiển thị	
Chéo	1079,75 mm (42,51 in)
Vùng hiệu dụng	
Ngang	941,18 mm (37,05 inch)
Dọc	529,42 mm (20,84 inch)
Diện tích	498279,5 mm ² (772,12 inch ²)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,2451 mm x 0,2451 mm
Điểm ảnh / inch (PPI)	103,23
Góc nhìn	
Ngang	178° (chuẩn)
Dọc	178° (chuẩn)
Độ sáng	350 cd/m ² (chuẩn)
Hệ số tương phản	1000:1 (chuẩn)
Lớp phủ màn hình hiển thị	Được xử lý chống lóa bằng lớp mạ cứng phân cực phía trước (3H)
Đèn nền	LED
Thời gian phản hồi (Theo màu xám)	5 ms (chế độ FAST) 8 ms (Chế độ NORMAL)
Độ sâu màu	1,06 triệu màu
Gam màu*	96% sRGB
Kết nối	Mặt dưới <ul style="list-style-type: none">• 2 x HDMI2.0• 2 x DP 1.4 (HDCP 2.2)• 1 x USB Type-C (Giải pháp thay thế với Cổng Hiển Thị 1.4, cổng upstream USB 3.1, công suất nguồn PD lên tới 90 W)• 1 x cổng ra âm thanh Analog 2.0 (giắc cắm 3.5 mm)• 2 x USB-A, USB 3.1 Gen 1 (5 Gbps) Truy Cập Nhanh (Mặt bên)• 1 x USB 3.1 với tính năng sạc BC1.2 ở mức 2 A (max)• 1 x USB Type-C Downstream (15 W), USB3.1 Gen 1 (5 Gbps)
Chiều rộng viền (viền màn hình tiếp giáp vùng hiệu dụng)	13,0 mm (Trên) 13,0 mm (Trái/Phải) 22,0 mm (Dưới)

Điều chỉnh	
Giá đỡ có thể điều chỉnh chiều cao	60 mm
Độ nghiêng	-5° đến 10°
Xoay	-20° đến 20°
Sắp xếp dây cáp	Có
Tương Thích Trình Quản Lý Màn Hình Dell (DDM)	Dễ Dàng Sắp Xếp và các tính năng chủ đạo khác
An toàn	Khe khóa an toàn (phụ kiện buộc cáp được bán riêng) Khe khóa chống trộm (gắn vào panel)

* Chỉ áp dụng cho panel bản địa, tùy theo Chế Độ Tùy Biến có sẵn.

Thông Số Kỹ Thuật Độ Phân Giải

Dải quét ngang	30 khz đến 140 khz
Dải quét dọc	29 Hz đến 76 Hz
Độ phân giải cài sẵn tối đa	3840 x 2160 ở mức 60 Hz
Các tính năng hiển thị video (HDMI, DP, USB Type-C playback)	480p, 576p, 720p, 1080i, 1080p, 2160p

Các Chế Độ Màn Hình Cài Sẵn

Chế độ màn hình	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng Hồ Pixel (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc)
720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 800	49,7	60,0	83,5	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 1200	75,0	60,0	162,0	+/+
VESA, 1680 x 1050	65,29	60,0	146,25	-/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+
VESA, 1920 x 1200	74,04	60,0	154	+/-
VESA, 2048 x 1080	26,37	24,0	58,23	+/-
VESA, 2048 x 1152	70,99	60,0	156,75	+/-
VESA, 2048 x 1280	78,92	60,0	174,25	+/-
CVR, 2560 x 1440	88,8	60,0	241,5	+/-
VESA, 3840 x 2160	54	24,0	297	+/-
VESA, 3840 x 2160	56,25	25,0	297	+/-
VESA, 3840 x 2160	67,5	30,0	297	+/-
VESA, 3840 x 2160	112,5	50,0	594	+/-
VESA, 3840 x 2160	135	60,0	594	+/-
VESA, 3840 x 2160	133,31	60,0	533	+/-

Thông Số Kỹ Thuật về Điện

Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none">Tín hiệu video số cho từng cổng vi saiTheo từng cổng vi sai ở mức trở kháng 100 ohmHỗ trợ đầu vào tín hiệu HDMI/DP/USB Type-C
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào	100-240 VAC / 50 hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 3,3 A (tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V: 30 A (Max.) 240 V: 60 A (Max.)
Mức tiêu thụ điện	0.2 W (Chế Độ Tắt) ¹ 0.3 W (Chế Độ Chờ) ¹ 64.3 W (Chế Độ Bật) ¹ 260 W (tối đa) ² 50.44 W (P_{on}) ³ 157.89 kWh (TEC) ³

¹ Theo như được chỉ định tại EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

² Cài đặt độ tương phản và độ sáng tối đa kèm theo đó là mức tải điện cao nhất trên tất cả các cổng USB.

³ P_{on} : Mức tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

TEC: Tổng mức tiêu thụ năng lượng bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.

 **LƯU Ý:** Màn hình này đã được Chứng nhận **ENERGY STAR**.





Sản phẩm này đủ điều kiện ENERGY STAR trong thiết đặt gốc. Bạn có thể khôi phục thiết đặt này qua chức năng "Đặt lại thiết đặt gốc" trong menu OSD. Việc thay đổi thiết đặt gốc hoặc bật các tính năng khác có thể tăng mức tiêu thụ năng lượng, vượt quá giới hạn ENERGY STAR đã định.

Thông số kỹ thuật loa

Công suất định mức loa	2 x 8 W
Đáp ứng tần số	100 Hz - 20 kHz
Trở kháng	6 ohm

Đặc Điểm Vật Lý

Loại kết nối	<ul style="list-style-type: none">• Kết nối HDMI• Kết nối DP• Kết nối USB Type-C• Cổng ra âm thanh• Kết nối qua cổng downstream USB 3.1 x 3 (Cổng có biểu tượng pin  hỗ trợ BC 1.2.)• Kết nối qua cổng downstream USB Type-C x 1 (Cổng có biểu tượng  hỗ trợ 5 V/3 A)
Loại cáp tín hiệu	Cáp HDMI 1,8 M Cáp DP - DP 1,8 M Cáp USB Type-C (C - C) 1,0 M Cáp USB Type-C (C - A) 1,8 M
Kích thước (có giá đỡ)	
Chiều cao (mở rộng)	655,2 mm (25,80 inch)
Chiều cao (thu gọn)	595,2 mm (23,43 inch)
Chiều rộng	967,2 mm (38,08 inch)
Độ dày	249,0 mm (9,80 inch)
Kích thước (không có giá đỡ)	
Chiều cao	564,4 mm (22,22 inch)
Chiều rộng	967,2 mm (38,08 inch)
Độ dày	59,0 mm (2,30 inch)
Kích thước giá đỡ	
Chiều cao (mở rộng)	499,5 mm (19,67 inch)
Chiều cao (thu gọn)	439,5 mm (17,30 inch)
Chiều rộng	320,0 mm (12,60 inch)
Độ dày	249,0 mm (9,80 inch)
Trọng lượng	
Trọng lượng cả bao bì	25,6 kg (56,44 lb)
Trọng lượng tính cả giá đỡ và dây cáp	17,6 kg (38,80 lb)

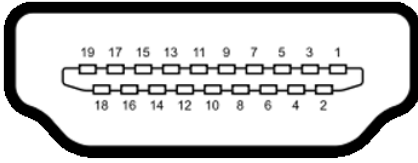
Trọng lượng không có phụ kiện giá đỡ (Các móc treo tường hoặc các móc treo theo tiêu chuẩn VESA - không dây cáp)	13,2 kg (29,10 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	4,0 kg (8,82 lb)

Đặc Điểm Môi Trường

Các tiêu chuẩn phải tuân thủ	
<ul style="list-style-type: none"> Màn hình được chứng nhận ENERGY STAR. EPEAT đã được đăng ký nếu áp dụng. Đăng ký EPEAT khác nhau tùy từng quốc gia. Xem www.epeat.net để biết trạng thái đăng ký tại từng quốc gia. Tuân thủ quy định RoHS Màn hình không sử dụng BFR/PVC (không bao gồm các cáp ngoài) Đáp ứng các yêu cầu hiện hành về rò rỉ NFPA 99 Mặt kính không chứa asen và bảng điều khiển không chứa thủy ngân 	
Nhiệt độ	
Hoạt động	0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F)
Không hoạt động	-20 °C - 60 °C (-4 °F - 140 °F)
Độ ẩm	
Hoạt động	10% đến 90% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	5% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Hoạt động	5.000 m (16.404 ft) (tối đa)
Không hoạt động	12.192 m (40.000 ft) (tối đa)
Công suất tản nhiệt	877,74 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 219,40 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (Chế Độ Bật)

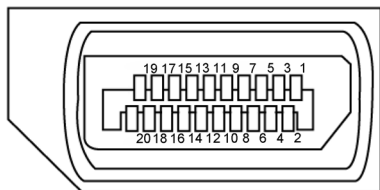
Cách Gán Chấu Cắm

Cổng HDMI



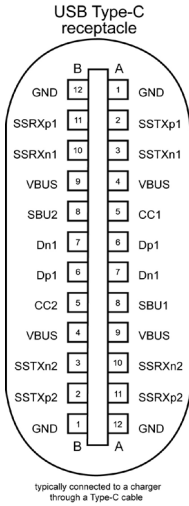
Mã Chấu Cắm	Phần có 19 chấu cắm của cáp tín hiệu kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Đã đăng ký (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Ground
18	NGUỒN ĐIỆN +5 V
19	PHÁT HIỆN Ổ CẮM NÓNG

Cổng DP



Mã Chấu Cắm	Phần có 20 chấu cắm của cáp tín hiệu kết nối
1	ML3(n)
2	Nối đất
3	ML3(p)
4	ML2(n)
5	Nối đất
6	ML2(p)
7	ML1(n)
8	Nối đất
9	ML1(p)
10	ML0(n)
11	Nối đất
12	ML0(p)
13	CONFIG1
14	CONFIG2
15	AUX CH (p)
16	Nối đất
17	AUX CH (n)
18	Phát Hiện Ổ Cắm Nóng
19	Quay Lại
20	DP_PWR



Cổng USB Type-C



Chấu cắm	Tín hiệu	Chấu cắm	Tín hiệu
A1	Nối đất	B12	Nối đất
A2	SSTXp1	B11	SSRXp1
A3	SSTXn1	B10	SSRXn1
A4	VBUS	B9	VBUS
A5	CC1	B8	SBU2
A6	Dp1	B7	Dn1
A7	Dn1	B6	Dp1
A8	SBU1	B5	CC2
A9	VBUS	B4	VBUS
A10	SSRXn2	B3	SSTXn2
A11	SSRXp2	B2	SSTXp2
A12	Nối đất	B1	Nối đất

Buýt Nối Tiếp Đa Năng (USB)

Phần này giúp bạn có thêm thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình của mình.

LƯU Ý: Cổng downstream USB tối đa 2A (cổng có biểu tượng pin ) có các thiết bị tương thích với chuẩn BC 1.2 ; Cổng downstream USB Type-C tối đa 3A (cổng có biểu tượng ) có các thiết bị tương thích với chuẩn 5 V/3 A.

Máy tính của bạn có các cổng USB sau đây:

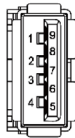
- 4 cổng downstream - 2 ở bên trái, 2 ở dưới.

Cổng sạc điện - các cổng có biểu tượng pin  hỗ trợ sạc nhanh nếu thiết bị tương thích với chuẩn BC 1.2. Cổng downstream USB Type-C có biểu tượng  hỗ trợ sạc nhanh nếu thiết bị tương thích với chuẩn 5V/3A .

LƯU Ý: Các cổng USB trên màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang được bật hoặc ở chế độ chờ. Ở chế độ chờ, nếu cáp USB (Type-C - Type-C) được cắm, các cổng USB có thể hoạt động bình thường. Ngược lại, cần phải làm theo các hướng dẫn cài đặt USB của OSD, nếu cài đặt là “Bật Khi Đang ở Chế Độ Chờ”, USB sẽ hoạt động bình thường, nếu là cài đặt khác, USB sẽ không hoạt động. Nếu bạn tắt và bật lại màn hình, các thiết bị ngoại vi cắm vào sẽ mất vài giây để hoạt động bình thường trở lại.

Tốc Độ Truyền Dữ Liệu	Tốc độ dữ liệu	Mức Tiêu Thụ Điện Năng Tối Đa (ở từng cổng)
Siêu Tốc	5 Gbps	4,5 W
Tốc Độ Cao	480 Mbps	2,5 W
Tốc Độ Tiêu Chuẩn	12 Mbps	2,5 W

Cổng downstream USB



Mã Chấu Cắm	Tín hiệu	Mã Chấu Cắm	Tín hiệu
1	VBUS	6	StdA_SSRX+
2	D-	7	GND_DRAIN
3	D+	8	StdA_SSTX-
4	Nối đất	9	StdA_SSTX+
5	StdA_SSRX-	Vỏ	Tám Bảo Vệ

Cắm và Chạy




Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm và Chạy (Plug and Play). Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, vui lòng xem [Sử Dụng Màn Hình](#).

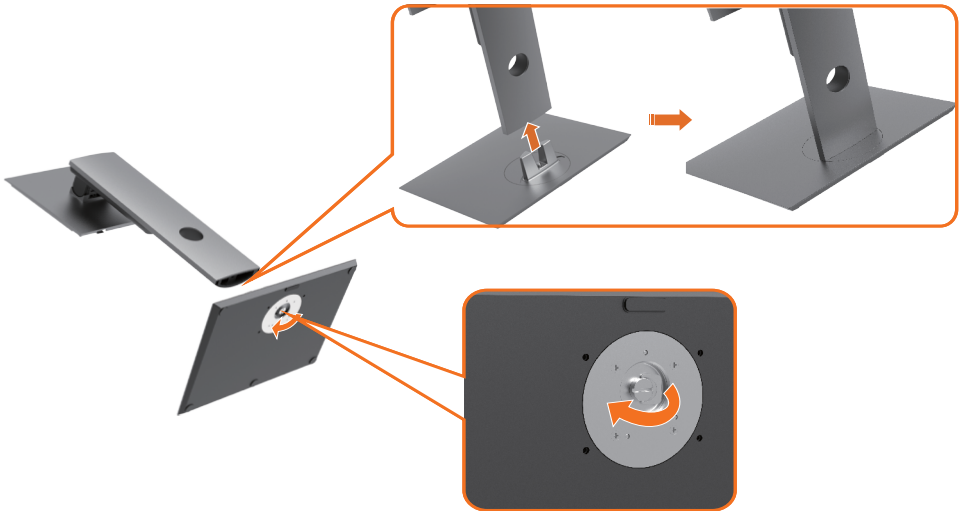
Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD không hiếm gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết vì không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình LCD, hãy xem trang Hỗ Trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.

Lắp Đặt Màn Hình

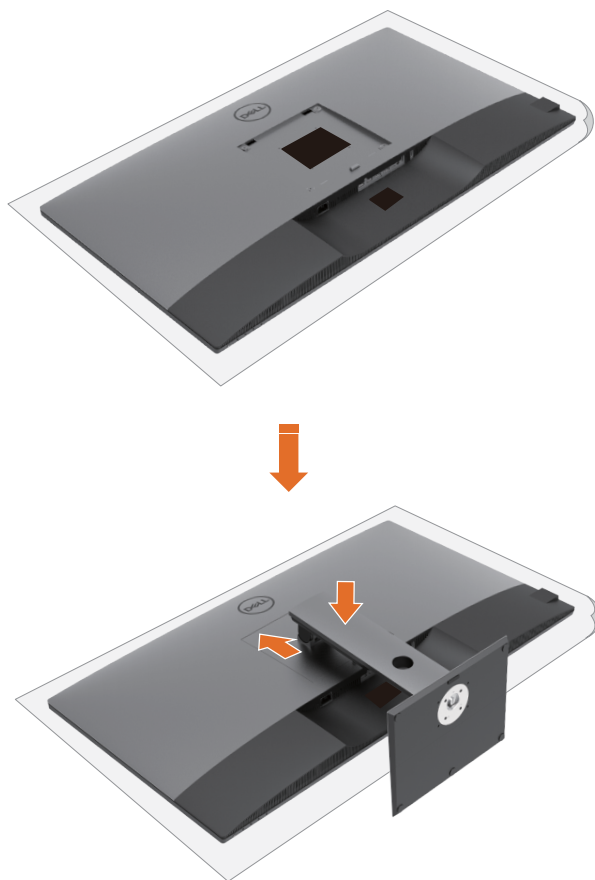
Lắp Giá Đỡ

-  **LƯU Ý:** Khung giá đỡ và giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
-  **LƯU Ý:** Áp dụng quy trình sau đây cho giá đỡ mặc định. Nếu mua giá đỡ loại khác, vui lòng xem tài liệu hướng dẫn gửi kèm giá đỡ.
-  **CHÚ Ý:** Đặt màn hình trên nền phẳng, sạch và mềm để tránh làm xước.



Để lắp giá đỡ màn hình:

- 1 Chính phần chốt thò ra ở đế giá đỡ khớp vào khe lắp của giá đỡ.
- 2 Lắp phần chốt ở đế giá đỡ khớp hoàn toàn vào khe giá đỡ.
- 3 Nhấc đầu vít lên và vặn vít theo chiều kim đồng hồ.
- 4 Sau khi vặn chặt vít, gập đầu vít vào phần hốc có sẵn.



Để lắp giá đỡ màn hình:

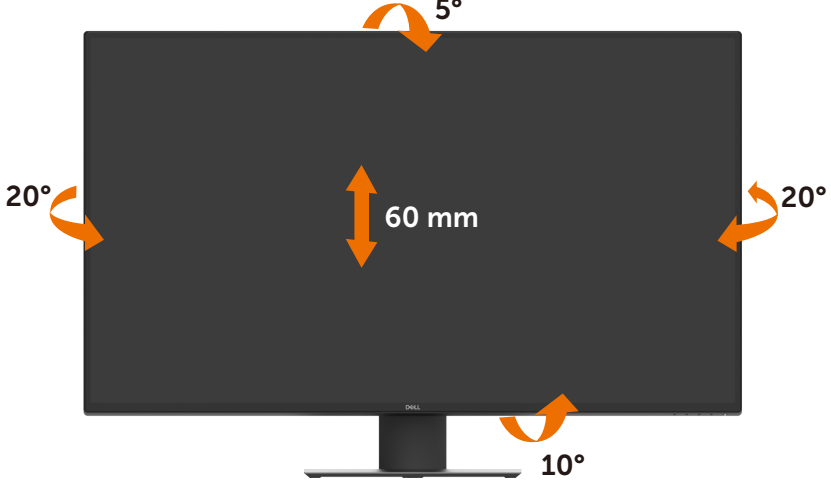
- 1 Đặt màn hình sao cho mặt trước hướng xuống dưới, Nhấc nắp lên để lộ vùng VESA để lắp giá đỡ.
- 2 Lắp hai vấu ở phía trên của giá đỡ vào phần khớp ở phía sau màn hình.
- 3 Ấn giá đỡ xuống cho đến khi khớp đúng vị trí.

Sử Dụng Phụ Kiện Mở Rộng Chỉnh Nghiêng, Xoay Vòng và Chỉnh Dọc

LƯU Ý: Áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Nếu mua giá đỡ loại khác, vui lòng xem hướng dẫn lắp đặt của giá đỡ đó.

Phụ Kiện Mở Rộng Chỉnh Nghiêng, Xoay Vòng và Chỉnh Dọc

Khi màn hình có giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



LƯU Ý: Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

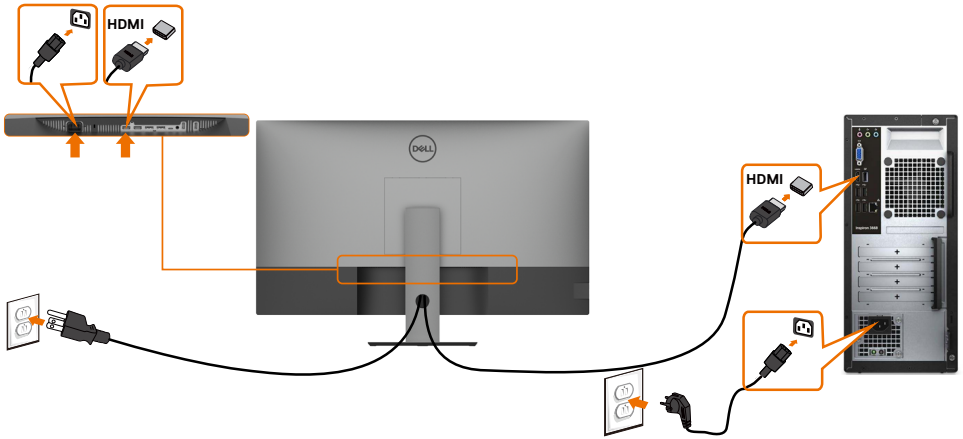
Kết nối màn hình của bạn

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy làm theo **Hướng Dẫn An Toàn**.

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

- 1 Tắt máy tính của bạn.
- 2 Cắm cáp HDMI/DP/USB Type-C từ màn hình vào máy tính.
- 3 Bật màn hình.
- 4 Chọn đúng nguồn đầu vào trên menu OSD của màn hình và bật máy tính.

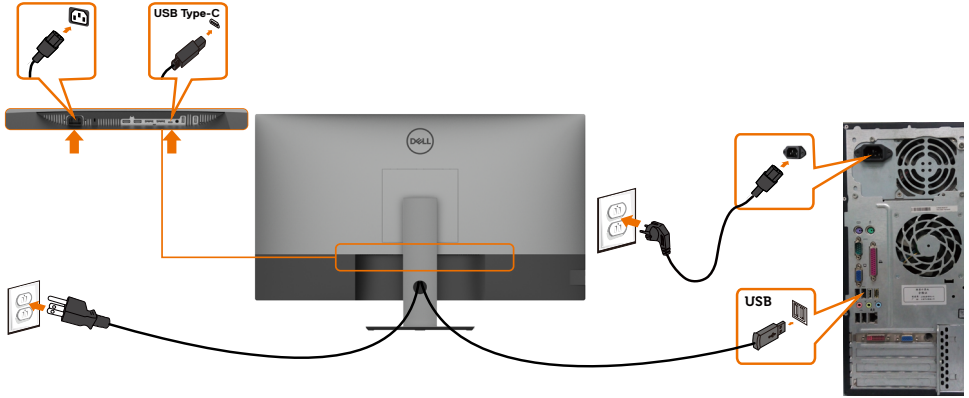
Kết nối cáp HDMI



Kết nối cáp DP

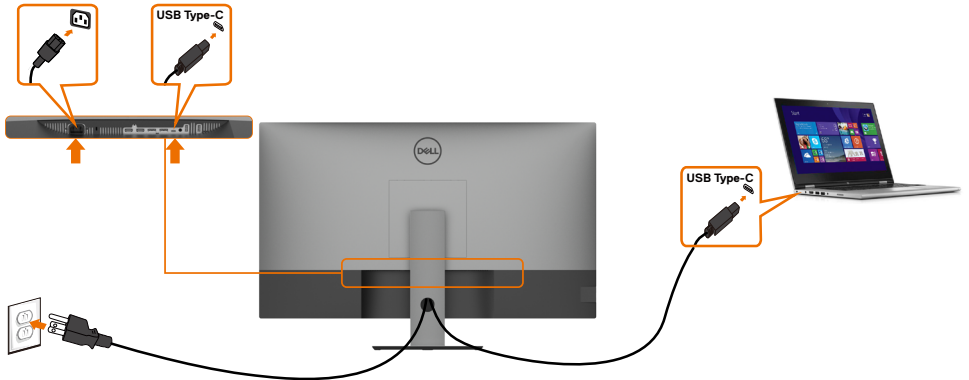


Kết nối cáp USB Type-C (C - A)



LƯU Ý: Chỉ có dữ liệu kết nối, không có video. Cần có video kết nối để hiển thị.

Kết nối cáp USB Type-C (C - C)



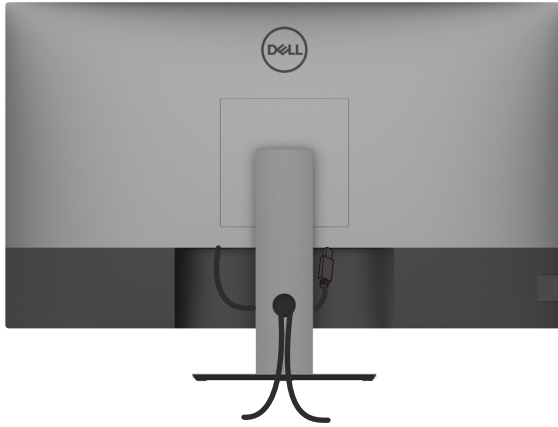
Cổng USB Type-C (bên dưới) trên màn hình của bạn:

- Có thể được sử dụng luân phiên như là cổng USB Type-C hoặc Cổng Hiển Thị 1.4.,
- Hỗ trợ Cấp Nguồn USB (PD), với công suất lên tới 90 W.

LƯU Ý: Bất kể laptop của bạn có mức tiêu thụ điện năng thực tế/yêu cầu nguồn điện nào, hoặc thời lượng pin còn lại là bao nhiêu, màn hình Dell U4320Q được thiết kế để cấp nguồn lên tới 90W cho laptop của bạn.

Định mức điện (trên các laptop có USB Type-C tích hợp tính năng Cấp Nguồn)	Nguồn sạc tối đa
45 W	45 W
65 W	65 W
90 W	90 W
130 W	Không hỗ trợ

Xếp Gọn Dây Cáp



Sau khi cắm hết dây cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (xem [Kết Nối Máy Tính Của Bạn](#) để cắm cáp) cần xếp gọn các dây cáp như minh họa trên đây.

Tháo Giá Đỡ Màn Hình



CHÚ Ý: Để tránh màn hình LCD bị trầy xước trong khi tháo giá đỡ, phải đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch sẽ.



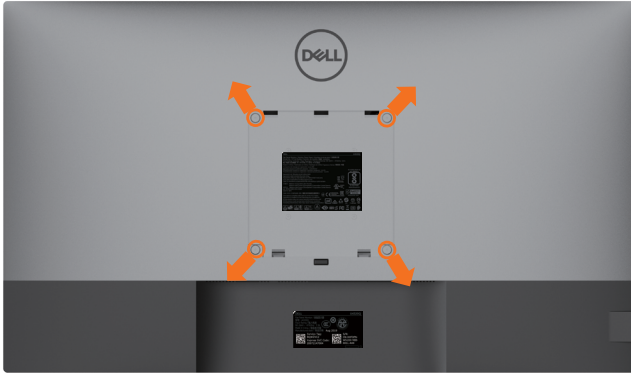
LƯU Ý: Áp dụng quy trình sau đây cho giá đỡ mặc định. Nếu mua giá đỡ loại khác, vui lòng xem tài liệu hướng dẫn gửi kèm giá đỡ.

Để tháo giá đỡ:

- 1 Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc đệm.
- 2 Giữ ấn nút nhả giá đỡ.
- 3 Nhấc giá đỡ lên và tháo ra khỏi màn hình.



Treo Tường (Tùy chọn)



LƯU Ý: Sử dụng các vít M6 x 12 mm (200 mm x 200 mm) hoặc M4 x 12 mm (100 mm x 100 mm) để kết nối màn hình với bộ treo tường.

Xem hướng dẫn kèm theo bộ treo tường chuẩn VESA.

- 1 Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc đệm trên bề mặt bàn chắc chắn và phẳng.
- 2 Tháo giá đỡ.
- 3 Dùng tuốc-nơ-vít bốn cạnh của Phillips để tháo bốn vít trên lớp vỏ nhựa.
- 4 Lắp khung treo từ bộ treo tường vào màn hình.
- 5 Treo màn hình lên tường theo hướng dẫn kèm theo bộ treo tường.

LƯU Ý: Chỉ sử dụng kèm theo khung treo tường theo chỉ định UL hoặc CSA hoặc GS trong đó trọng lượng/tải trọng tối đa là 52,8 kg (116,40 lb).

Sử Dụng Màn Hình

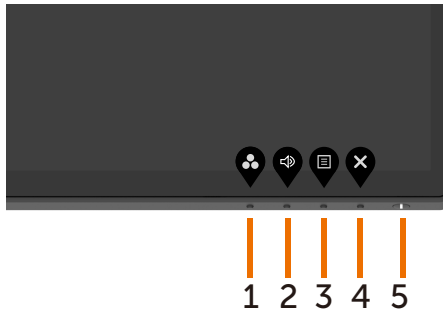
Bật Màn Hình

Nhấn nút  để bật màn hình.







Sử Dụng Các Nút Điều Khiển ở Mặt Trước

Sử dụng các nút điều khiển ở phía dưới màn hình để điều chỉnh hình ảnh đang hiển thị. Khi sử dụng các nút này để điều chỉnh, OSD sẽ hiển thị các giá trị điều chỉnh dạng số.

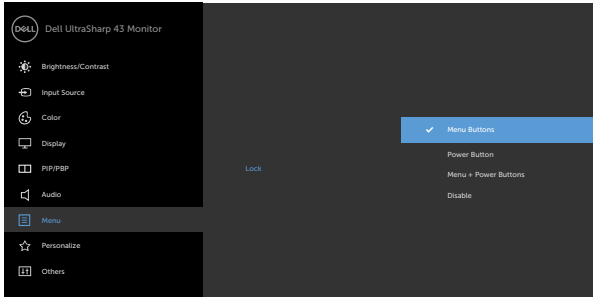


Bảng sau đây mô tả các nút điều khiển phía trước:

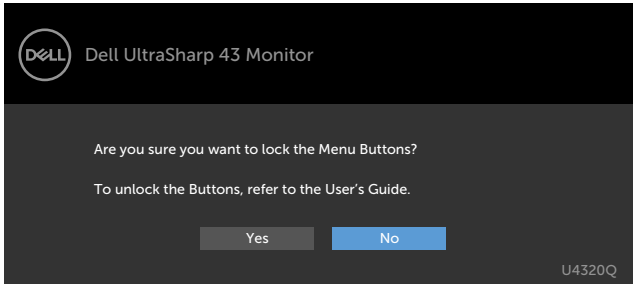
Nút Phía Trước	Mô Tả
1  Shortcut key (Phím tắt): Preset Modes (Chế độ có sẵn)	Dùng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
2  Shortcut key (Phím tắt): Volume (Âm lượng)	Dùng nút này để chọn từ giá trị Âm Lượng.
3  Menu	Dùng nút menu này để bật hiển thị trên màn hình (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy Cập Menu Hệ Thống .
4  Exit (Thoát)	Sử dụng nút này để quay lại menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5  Nút Nguồn (có đèn báo trạng thái nguồn)	Để bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng sáng ổn định cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng sáng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế Độ Standby.

Sử dụng chức năng Khóa OSD




Khi khóa các nút điều khiển trên màn hình, bạn có thể ngăn không cho người khác có thao tác tùy tiện. Cũng là giải pháp ngăn chặn các kích hoạt vô tình khi cài đặt ở chế độ đa màn hình.





1. Thông báo sau đây sẽ hiện ra:






2. Chọn "Có" để Khóa các nút, bảng sau đây mô tả các biểu tượng điều khiển:

Tùy chọn	Mô Tả
1  Menu Buttons lock (Khóa Các Nút Menu)	Dùng biểu tượng này để khóa chức năng menu OSD.
2  Power Button lock (Khóa Nút Nguồn)	Dùng biểu tượng này để khóa không cho nút nguồn bị tắt.
3  Menu and Power Buttons lock (Khóa Nút Nguồn và Menu)	Dùng biểu tượng này để khóa không cho nút nguồn và menu OSD bị tắt.

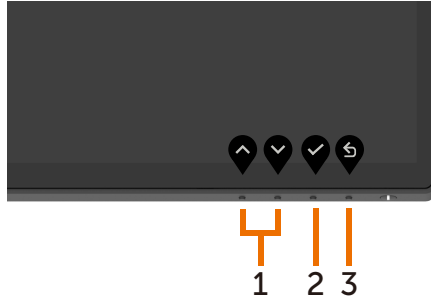
- 4  Sử dụng biểu tượng này để bật chế độ chẩn đoán tích hợp, xem [Chẩn Đoán Tích Hợp](#).
- Built-in Diagnostics
(Chẩn Đoán Tích Hợp)**




3. Giữ  4 giây, Chọn bảng sau đây minh họa các biểu tượng mở khóa:

Tùy chọn	Mô Tả
1  Menu Buttons lock (Khóa Các Nút Menu)	Dùng biểu tượng này để mở khóa chức năng menu OSD.
2  Power Button lock (Khóa Nút Nguồn)	Dùng biểu tượng này để mở khóa không cho nút nguồn bị tắt.
3  Menu and Power Buttons lock (Khóa Nút Nguồn và Menu)	Dùng biểu tượng này để mở khóa không cho nút nguồn và menu OSD bị tắt.

Nút Phía Trước

Sử dụng các nút điều khiển ở phía trước màn hình để điều chỉnh hình ảnh đang hiển thị.




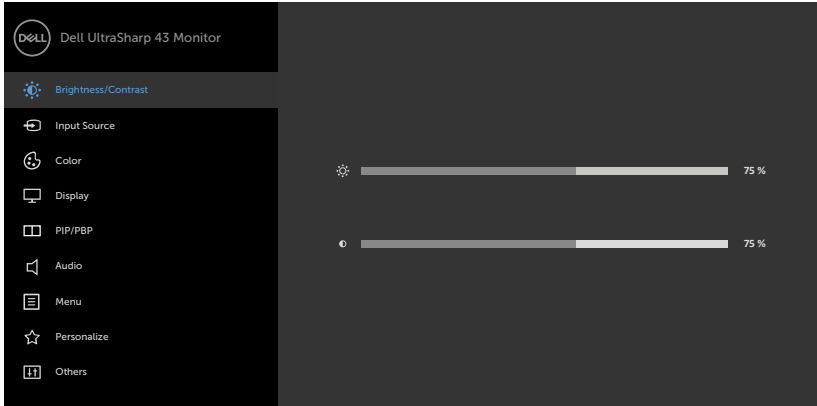
Nút Điều Khiển ở Mặt Trước	Mô Tả
1  Up (Lên) Down (Xuống)	Dùng nút Up (Lên) (tăng) và Down (Xuống) (giảm) để điều chỉnh các mục trong menu OSD.
2  OK	Sử dụng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
3  Back (Quay lại)	Sử dụng nút Back (Quay lại) để quay lại menu trước đó.












Sử dụng menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)

Truy Cập Menu Hệ Thống

LƯU Ý: Mọi thay đổi mà bạn thực hiện thông qua menu OSD sẽ tự động được lưu khi chuyển sang menu OSD khác, thoát menu OSD, hoặc chờ menu OSD tắt.

- 1 Nhấn nút  để bật menu OSD và hiển thị menu chính.

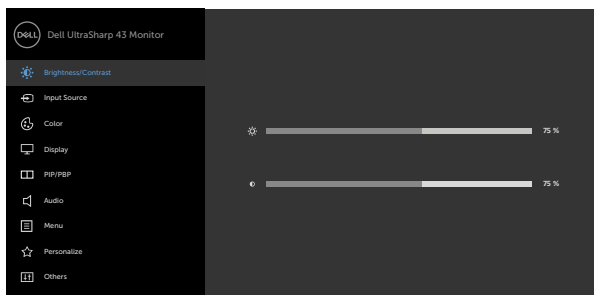


- 2 Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
- 3 Nhấn nút  hoặc  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn được bôi đậm.
- 4 Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
- 5 Nhấn  để truy cập thanh trượt và sau đó sử dụng nút  hoặc  theo chỉ dẫn trên menu để thực hiện các thay đổi.
- 6 Chọn  để quay lại menu trước hoặc chấp nhận và quay lại menu trước.




Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)


Dùng menu này để điều chỉnh **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**.



Brightness (Độ sáng)



Brightness (Độ sáng) giúp chỉnh độ sáng của đèn nền. (tối thiểu 0; tối đa 100).

Nhấn nút  để tăng độ sáng.

Nhấn nút  để giảm độ sáng.

Contrast (Độ tương phản)

Chỉnh **Brightness (Độ sáng)** trước rồi chỉnh **Contrast (Độ tương phản)** chỉ khi cần phải chỉnh thêm.

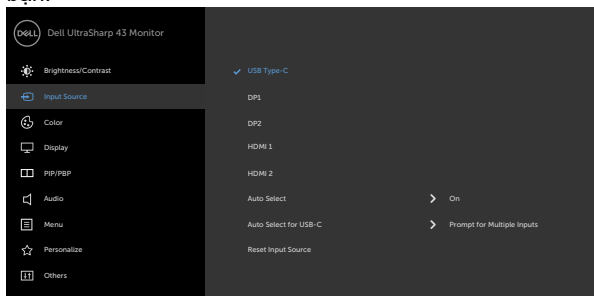
Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (từ 0 đến 100).







Chức năng độ tương phản cho phép chỉnh các mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình.



Input Source (Nguồn Đầu Vào)

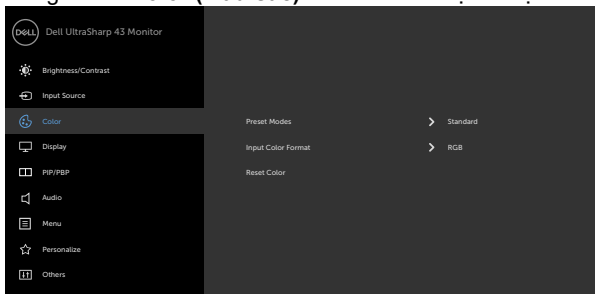
Dùng menu **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** để chuyển đổi giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



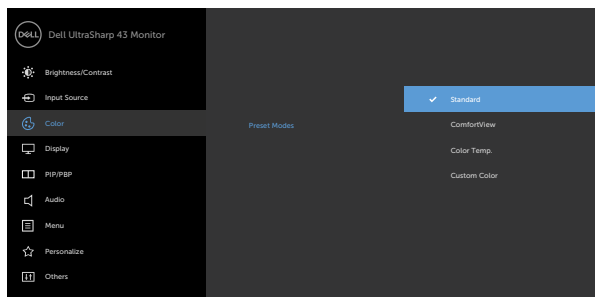
Biểu tượng	Menu và Menu Con	Mô Tả
	USB Type-C	Chọn đầu vào USB Type-C khi bạn đang sử dụng kết nối USB Type-C. Sử dụng  để chọn nguồn đầu vào USB Type-C.
	DP1	Chọn đầu vào DP1 khi bạn đang sử dụng kết nối DP1 (Cổng Hiển Thị). Sử dụng  để chọn nguồn đầu vào DP1.
	DP2	Chọn đầu vào DP2 khi bạn đang sử dụng kết nối DP2 (Cổng Hiển Thị). Sử dụng  để chọn nguồn đầu vào DP2.
	HDMI 1	Chọn đầu vào HDMI 1 khi bạn đang sử dụng kết nối HDMI 1. Sử dụng  để chọn nguồn đầu vào HDMI 1.
	HDMI 2	Chọn đầu vào HDMI 2 khi bạn đang sử dụng kết nối HDMI 2. Sử dụng  để chọn nguồn đầu vào HDMI 2.
	Auto Select (Tự động chọn)	Chọn  để chọn Auto Select (Tự động chọn) , khi đó, màn hình sẽ quét để tìm nguồn đầu vào khả dụng.
	Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn USB-C)	Cho phép bạn cài chế độ Tự Động Chọn cho USB Type-C: <ul style="list-style-type: none"> • Prompt for Multiple Inputs (Thông Báo Nhiều Tín Hiệu Đầu Vào): luôn hiển thị thông báo Chuyển Đổi sang Đầu Vào Video USB Type-C để người dùng quyết định có chọn hay không. • Yes(Có): Màn hình luôn chuyển sang video USB Type-C mà không cần hỏi khi kết nối USB Type-C. • No (Không): Màn hình sẽ KHÔNG chuyển sang video USB Type-C từ đầu vào khả dụng khác.
	Reset Input Source (Cài lại nguồn đầu vào)	Tái thiết các cài đặt Nguồn Đầu Vào về với mặc định.





Color (Màu sắc) Dùng menu **Color (Màu sắc)** để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.



Preset Modes (Chế độ có sẵn) Khi chọn **Preset Modes (Chế độ có sẵn)**, bạn có thể chọn **Standard (Tiêu chuẩn)**, **ComfortView (Dịu mắt)**, **Color Temp. (Nhiệt độ màu)** or **Custom Color (Nhiệt độ màu hoặc Tùy biến màu)** từ danh sách.



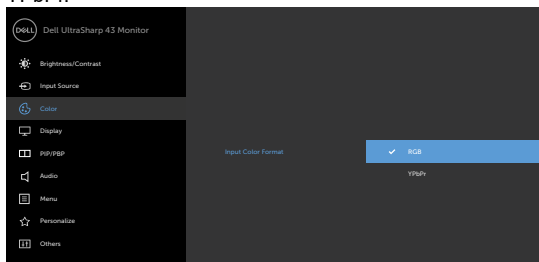
- **Standard (Tiêu chuẩn):** Cài đặt hình ảnh mặc định. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **ComfortView (Dịu mắt):** Giảm ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để mắt của bạn được thoải mái hơn khi nhìn.
LƯU Ý: Để giảm nguy cơ căng mắt và đau cổ/tay/lưng/vai từ việc sử dụng màn hình trong thời gian dài, chúng tôi đề xuất bạn:
 - Đặt màn hình cách tầm mắt của bạn khoảng 20 - 28 inch (50 ~ 70cm).
 - Thường xuyên chớp mắt để làm ẩm mắt của bạn khi phải nhìn màn hình.
 - Nghỉ giải lao thường xuyên khoảng 20 phút sau mỗi hai tiếng.
 - Không nhìn vào màn hình của bạn và nhìn tập trung vào một vật thể ở xa 20 foot trong vòng ít nhất 20 giây trong giờ giải lao.
 - Thực hiện duỗi thẳng tay chân để làm giảm căng thẳng ở cổ/tay/lưng/vai trong giờ giải lao.
- **Color Temp. (Nhiệt độ màu):** Màn hình sẽ hiển thị màu sắc ấm hơn ở các dải màu đỏ/vàng khi thanh trượt ở mức 5.000K, 5.700K, 6.500K, 7.500K, 9.300K hoặc lạnh hơn ở dải màu xanh khi thanh trượt ở mức 10.000K.
- **Custom Color (Tùy biến màu):** Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút  và  để chỉnh các giá trị Đỏ, Lục, Lam và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

Biểu tượng **Menu và Menu Con** **Mô Tả**

Input Color Format
(Định dạng màu sắc đầu vào)

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video theo:

- **RGB**: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu đĩa DVD) bằng cáp USB Type-C, DP, HDMI.
- **YPbPr**: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

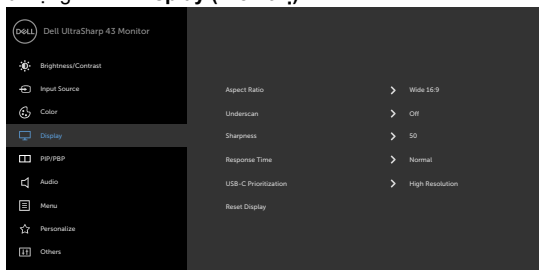


Reset Color
(Cài lại màu)

Tái thiết các cài đặt Nguồn Đầu Vào về với mặc định.

Display
(Hiện thị)

Sử dụng menu **Display (Hiện thị)** để chỉnh hình ảnh.



Aspect Ratio
(Tỷ Lệ Khung Hình)



Chỉnh tỷ lệ hình ảnh thành **Wide (Rộng) 16:9, 4:3, 5:4**.

Underscan
(Trong giới hạn)

Chọn **On (Bật)** để giảm tỷ lệ 2% nhằm khắc phục vấn đề bị hụt thông tin trên bảng điều khiển.

Sharpness
(Độ sắc nét)

Làm cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn.

Dùng  hoặc  để chỉnh độ nét từ mức '0' đến '100'.

Response Time
(Thời Gian Đáp Ứng)

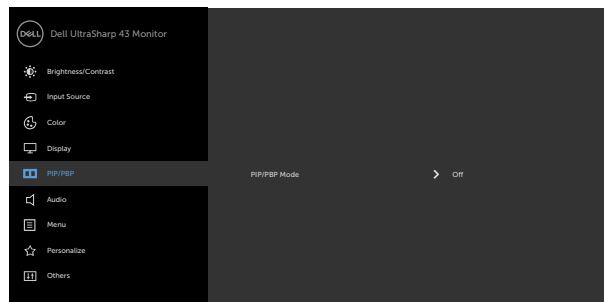
Cho phép bạn cài đặt **Response Time (Thời Gian Đáp Ứng)** và **Normal (Bình Thường)** hoặc **Fast (Nhanh)**.

Biểu tượng	Menu và Menu Con	Mô Tả
	USB-C Prioritization (Ưu Tiên USB-C)	Cho phép bạn ưu tiên truyền dữ liệu ở độ phân giải cao (High Resolution (Độ Phân Giải Cao)) hoặc tốc độ cao (High Data Speed (Tốc Độ Dữ Liệu Cao)) khi sử dụng cổng USB Type-C/Cổng Hiển Thị. LƯU Ý: Nếu máy tính của bạn không có ổ pin tích hợp sẵn và được cấp nguồn trực tiếp từ cổng USB Type-C trên màn hình (ví dụ như Dell OptiPlex Ultra Desktop), việc chuyển đổi USB-C Prioritization (Ưu Tiên USB-C) sẽ làm ngắt nguồn cấp từ màn hình tới máy tính. Vui lòng cài đặt USB-C Charging (Sạc USB-C) ở chế độ On During Power Off (Bật Khi Đang Tắt Nguồn) và xem mục Cài Đặt Ưu Tiên USB-C khi Sạc USB-C được cài đặt ở chế độ Bật Khi Đang Tắt Nguồn .
	Reset Display (Cài Lại Chế Độ Hiển Thị)	Phục hồi cài đặt hiển thị mặc định.





PIP/PBP

Bạn có thể cùng lúc xem được nhiều hình ảnh hơn.



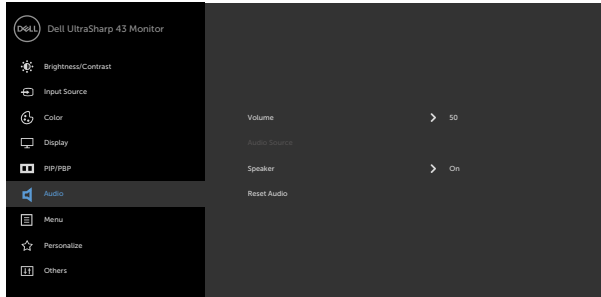
PIP/PBP Mode (Chế Độ PIP/PBP)	Điều chỉnh chế độ PIP hoặc PBP (Từng Hình Ảnh). Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn Tắt.
PIP/PBP Source (Nguồn PIP/PBP)	Chỉ áp dụng khi người dùng chọn PIP/PBP.
Window1 Source (Nguồn Vào Window1)	Chọn nguồn vào Windows 1.
Window2 Source (Nguồn Vào Window2)	Chọn nguồn vào Windows 2.
Window3 Source (Nguồn Vào Window3)	Chọn nguồn vào Windows 3.



Biểu tượng	Menu và Menu Con	Mô Tả
	Window4 Source (Nguồn Vào Window4)	Chọn nguồn vào Windows 4.
	PIP Size (Kích thước PIP)	Chọn kích thước cửa sổ PIP Nhỏ hoặc Lớn.
	PIP Position (Vị Trí PIP)	Chọn vị trí cửa sổ phụ PIP. Sử dụng  hoặc  chọn Trên Trái, Trên Phải, Dưới Phải hoặc Dưới Trái.



Audio (Âm thanh)

Dùng menu Màu Sắc để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.



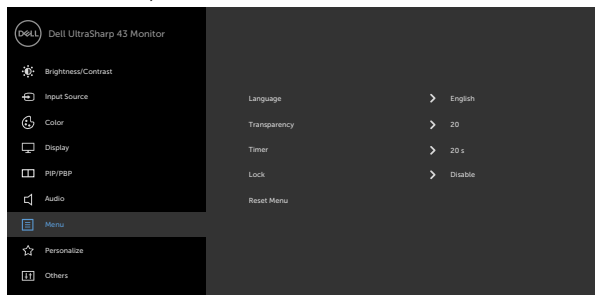
Volume (Âm lượng)	Cho phép bạn tăng âm lượng. Sử dụng các nút  hoặc  để tăng âm lượng từ '0' đến '100'.
Audio Source (Nguồn Âm Thanh)	Chỉ áp dụng khi người dùng bật chế độ PIP/PBP.
Speaker (Loa)	Chọn On (Bật) hoặc Off (Tắt) chức năng Loa.
Reset Audio (Cài Lại Âm Thanh)	Tái thiết các cài đặt Nguồn Đầu Vào về với mặc định.

Biểu tượng Menu và Menu Con Mô Tả



Menu



Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...



Language (Ngôn ngữ)



Cài đặt hiển thị OSD bằng một trong tám ngôn ngữ. (tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Braxin, tiếng Nga, tiếng Hoa giản thể hoặc tiếng Nhật).

Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách sử dụng  và  (min. 0 / max. 100).

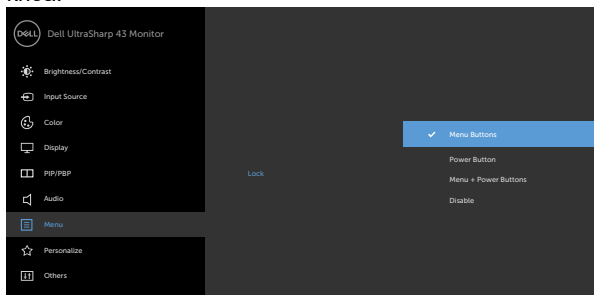
Timer (Hẹn giờ)


OSD Hold Time (Thời Gian Duy Trì OSD): Đặt thời lượng mà menu OSD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút.

Dùng  và  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây, từ 5 đến 60 giây.

Biểu tượng **Menu và Menu Con** **Mô Tả**

Lock (Khóa) Kiểm soát người dùng truy cập vào mục điều chỉnh Các nút đều bị khóa.

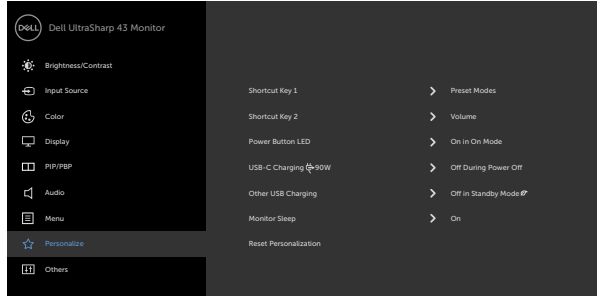


- **Menu Buttons (Các Nút Menu):** Thông qua OSD để khóa các nút Menu.
- **Power Button (Nút Nguồn):** Thông qua OSD để khóa nút Nguồn.
- **Menu + Power Buttons (Các Nút Menu + Nguồn):** Thông qua OSD để khóa tất cả các nút Menu và Nguồn.
- **Disable (Tắt):** Giữ ấn nút  bên trái của nút nguồn trong 4 giây.

Reset Menu (Cài lại Menu) Phục hồi cài đặt menu về mặc định.



Personalize (Tùy biến cá nhân)



Shortcut key 1 (Phím tắt 1)

Chọn từ **Preset Modes (Các Chế Độ Có Sẵn)**, **Brightness/Contrast (Độ Sáng/Độ Tương Phản)**, **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ Lệ Màn Hình)**, **PIP/PBP Mode (Chế Độ PIP/PBP)**, **Volume (Âm Lượng)** được cài đặt là phím tắt 1.

Shortcut key 2 (Phím tắt 2)

Chọn từ **Preset Modes (Các Chế Độ Có Sẵn)**, **Brightness/Contrast (Độ Sáng/Độ Tương Phản)**, **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ Lệ Màn Hình)**, **PIP/PBP Mode (Chế Độ PIP/PBP)**, **Volume (Âm Lượng)** được cài đặt là phím tắt 2.

Power Button LED (Đèn LED Nút Nguồn)

Cho phép bạn cài đặt trạng thái của đèn nguồn để tiết kiệm điện năng.

USB-C Charging 90W (Sạc USB-C 90 W)

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng **USB-C Charging 90 W (Sạc USB-C 90 W)** khi màn hình ở chế độ tắt nguồn.

Other USB Charging (Sạc USB Khác)

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng **Other USB Charging (Sạc USB Khác)** khi màn hình ở chế độ Standby.

Monitor Sleep (Màn Hình ở chế độ Chờ)

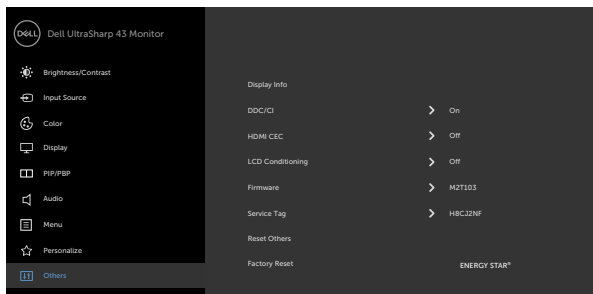
Chọn Tắt để tắt tính năng này.

Reset Personalization (Cài lại Tùy biến cá nhân hóa)

Phục hồi Tùy biến cá nhân hóa về mặc định.



Others (Khác)



Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của OSD chẳng hạn như **DDC/CI**, **LCD conditioning (Điều Chỉnh LCD)**.

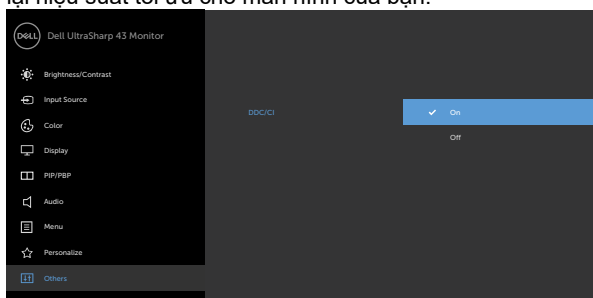
Display Info (Thông Tin Chế Độ Hiển Thị)

Hiện thị các cài đặt hiện tại của màn hình.

DDC/CI

DDC/CI (Kênh Dữ Liệu Chế Độ Hiển Thị/Giao Diện Lệnh) cho phép bạn điều chỉnh các cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính. Chọn **Off (Tắt)** để tắt tính năng này.

Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



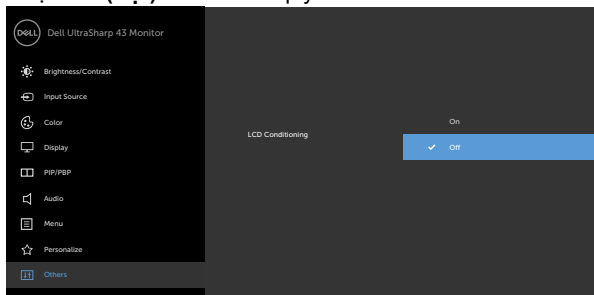
HDMI CEC

Cho phép bạn Bật hoặc Tắt chức năng **HDMI CEC**.

Biểu tượng	Menu và Menu Con	Mô Tả
------------	------------------	-------

LCD Conditioning (Điều chỉnh LCD)		
--	--	--

Giúp giảm bớt các trường hợp lưu giữ ảnh không cần thiết. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, có thể mất một lúc để chương trình khởi động. Chọn **On (Bật)** để bắt đầu quy trình.



Firmware	Phiên bản Firmware.
-----------------	---------------------

Service Tag (Nhãn Thẻ Dịch Vụ)	
---------------------------------------	--

Hiển thị Nhãn Thẻ Dịch Vụ. Thẻ Dịch Vụ là mã nhận dạng gồm cả chữ và số giúp Dell nhận biết được các thông số sản phẩm và tìm thông tin bảo hành.

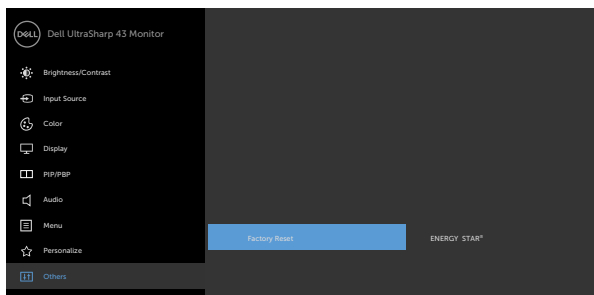
LƯU Ý: Thẻ Dịch Vụ được in trên nhãn nằm ở phía sau của vỏ sản phẩm.

Reset Others (Cài lại các mục khác)	
--	--

Phục hồi các cài đặt khác, ví dụ như **DDC/CI** về với mặc định.

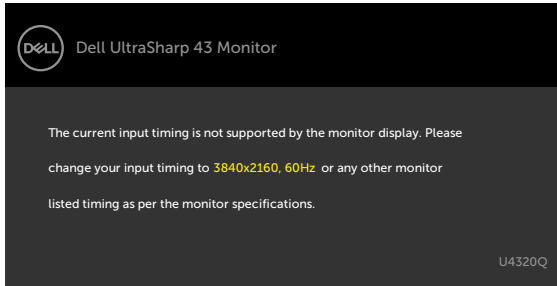
Factory Reset (Cài Về Mặc Định)	
--	--

Phục hồi tất cả các giá trị cài trước về mặc định. Đây cũng là các cài đặt cho quá trình thử nghiệm ENERGY STAR®.



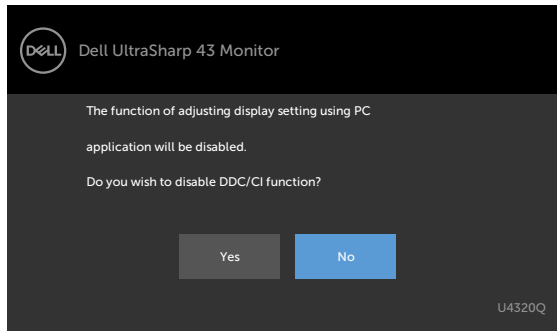
Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ độ phân giải cụ thể nào đó, bạn có thể thấy thông báo sau:

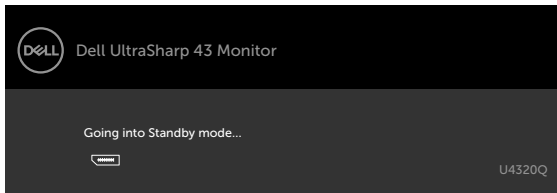


Có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu mà nó nhận được từ máy tính. Xem [Thông Số Kỹ Thuật Màn Hình](#) để biết dải tần Ngang và Dọc có thể xử lý được ở màn hình này. Chế độ đề xuất là 3840 x 2160.

Bạn có thể thấy thông báo sau đây trước khi chức năng DDC/CI được tắt:

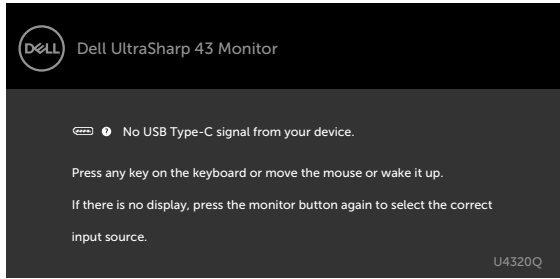


Khi màn hình hiển thị chuyển sang chế độ Chờ, thông báo sau đây sẽ hiện ra:

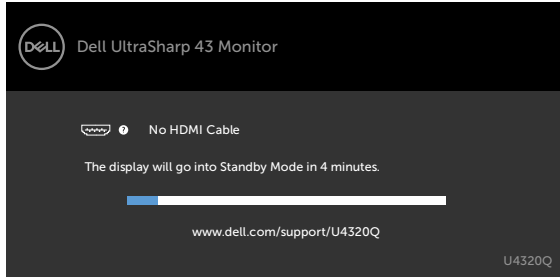


Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập [OSD](#).

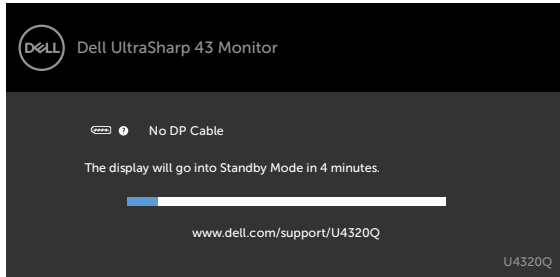
Khi nhấn bất cứ nút nào ngoài nút nguồn, thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy theo đầu vào được chọn:



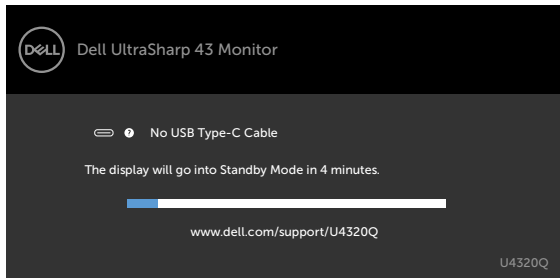
Nếu chưa chọn đầu vào HDMI, DP, USB Type-C và chưa cắm cáp tương ứng, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.



hoặc

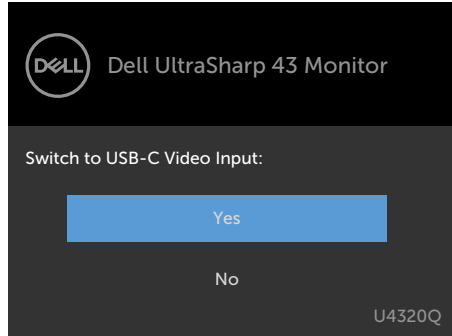


hoặc



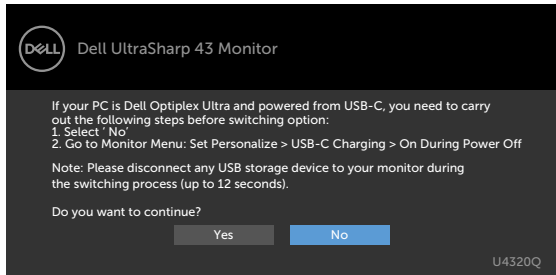
Thông báo sẽ hiển thị khi cáp hỗ trợ chế độ thay thế DP được cắm vào màn hình trong các điều kiện sau:

- Khi chế độ **Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn USB-C) Prompt for Multiple Inputs (được đặt sang chế độ)** Thông Báo Nhiều Tín Hiệu Đầu Vào.
- Khi cáp DP được cắm vào màn hình.

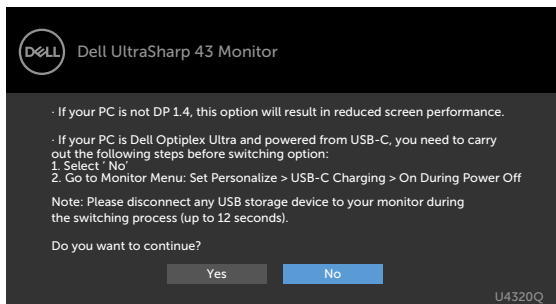


Nếu **USB-C Charging 90W (Sạc qua cổng USB-C 90W)** được cài đặt ở chế độ **Off During Power Off (Tắt Khi Đang Tắt Nguồn)**:

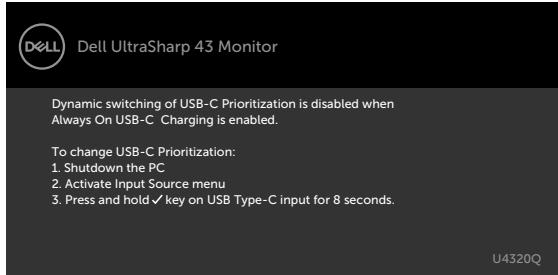
- Khi bạn chọn các hạng mục OSD của **USB-C Prioritization (Ưu Tiên USB-C)** ở chế độ **High Resolution (Độ Phân Giải Cao)** trên màn Màn Hình, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



- Khi bạn chọn các hạng mục OSD của **USB-C Prioritization (Ưu Tiên USB-C)** ở chế độ **High Data Speed (Tốc Độ Dữ Liệu Cao)** trên màn Màn Hình, thông báo sau đây sẽ hiện ra:

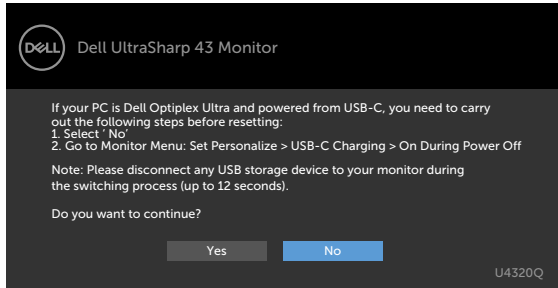


Nếu **USB-C Charging 90W (Sạc USB-C 90W)** được cài đặt ở chế độ **On During Power Off (Bật Khi Đang Tắt Nguồn)**, Khi bạn chọn các hạng mục OSD của **USB-C Prioritization (Ưu Tiên USB-C)** ở chế độ **High Resolution (Độ Phân Giải Cao)** hoặc **High Data Speed (Tốc Độ Dữ Liệu Cao)** trên màn Màn Hình, thông báo sau đây sẽ hiện ra:

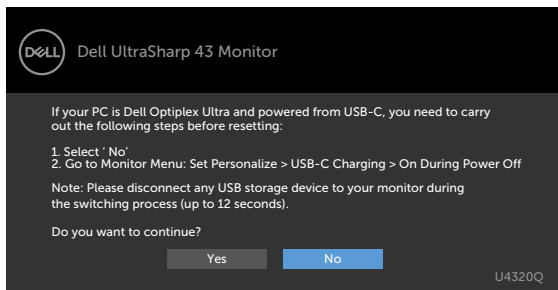


Khi **USB-C Charging 90W (Sạc qua cổng USB-C 90W)** được cài đặt ở chế độ **Off During Power Off (Tắt Khi Đang Tắt Nguồn)** và **USB-C Prioritization (Ưu Tiên USB-C)** được cài đặt ở chế độ **High Data Speed (Tốc Độ Dữ Liệu Cao)**:

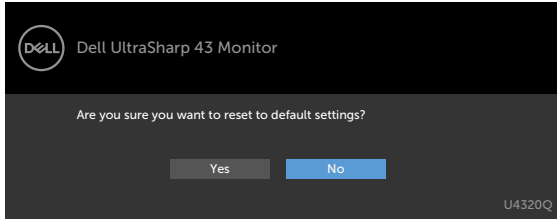
- Khi chọn các hạng mục Tái Thiết Mặc Định Nội Dung Khác trên OSD, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



- Khi chọn các hạng mục Tái Thiết Hiện Thị cho Màn Hình Hiện Thị trên OSD, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



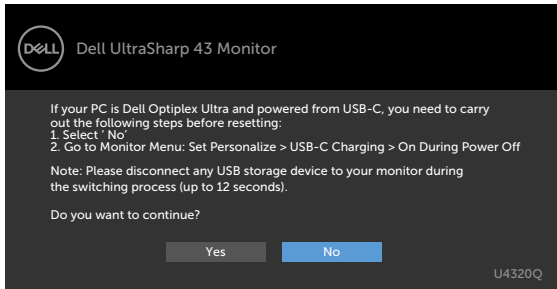
Nếu **USB-C Charging** (Sạc USB-C 90W) được cài đặt ở chế độ **On During Power Off (Bật Khi Đang Tắt Nguồn)** và USB-C Prioritization (Ưu Tiên USB-C) được cài đặt ở chế độ **High Data Speed (Tốc Độ Dữ Liệu Cao)**, khi chọn các hạng mục Tái Thiết Mặc Định Nội Dung Khác trên OSD, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



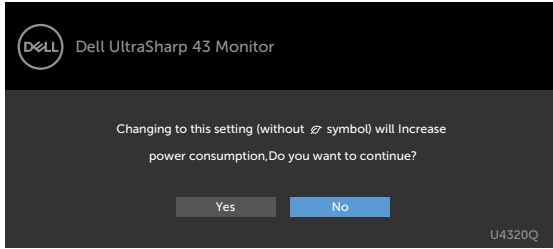
Khi bạn chọn "Yes" (Có) để tái thiết về mặc định, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



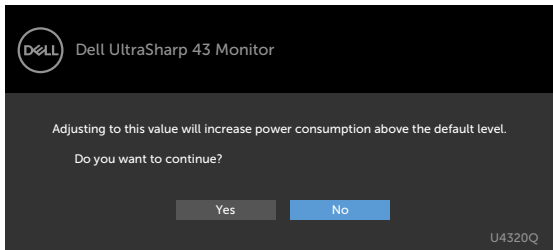
Khi bạn chọn "No" (Không), sau đó thực hiện **Factory Reset (Tái Thiết Mặc Định)** lần hai, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



Chọn các mục **Bật ở Chế Độ Chờ** trên OSD ở phần **Tùy Biến Cá Nhân**, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



Nếu điều chỉnh **Độ Sáng** vượt mức mặc định trên 75%, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.

Khắc phục sự cố

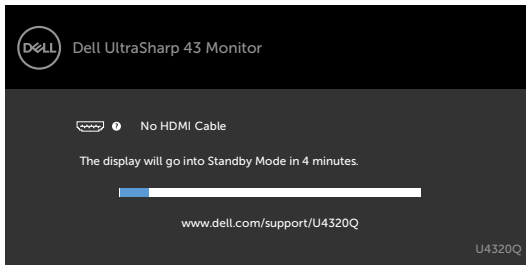
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn An Toàn](#).

Tự kiểm tra

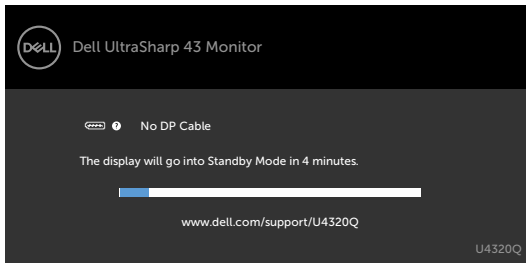
Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng chức năng hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

- 1 Tắt cả máy tính và màn hình.
- 2 Rút cáp video ra khỏi mặt sau của máy tính Để đảm bảo Tự Kiểm Tra chính xác, rút hết các cáp số và analog ra khỏi mặt sau của máy tính.
- 3 Bật Màn Hình.

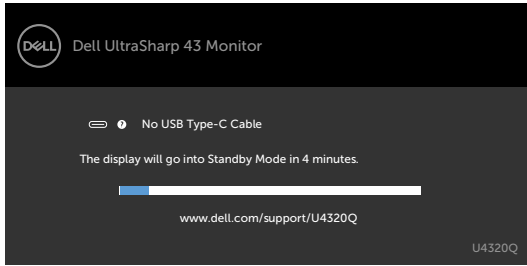
Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (nổi lên nền màu đen), nếu màn hình không thể nhận biết được tín hiệu video nhưng vẫn đang hoạt động bình thường. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào được chọn, một trong các hội thoại dưới đây sẽ hiện liên tục trên màn hình.



hoặc




hoặc

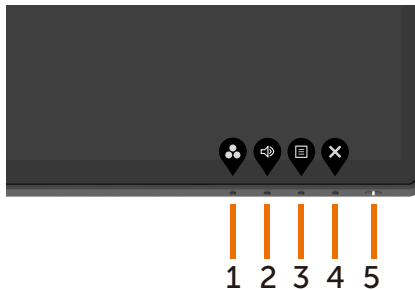


- Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng bình thường khi cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
- Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình. Nếu màn hình vẫn tối sau khi làm quy trình nói trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, bởi vì màn hình vẫn đang hoạt động bình thường.



Chẩn Đoán Tích Hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.

 **LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi đã rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.





Để chạy chức năng chẩn đoán tích hợp:

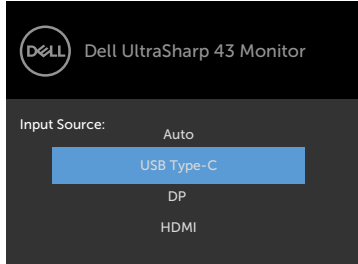
- Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
- Rút (các) cáp video ra khỏi mặt sau của máy tính hoặc màn hình. Màn hình khi đó sẽ được bật chế độ tự kiểm tra.
- Nhấn và giữ **Nút 4** trong khoảng 4 giây. Hệ thống sẽ bật thông báo OSD, chọn  và nhấn , sau đó hệ thống sẽ bật chế độ BID. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
- Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
- Nhấn lại **Nút 1** ở phía trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
- Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
- Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trên các màn hình văn bản, lục, lam, đen và trắng.


Kiểm tra này sẽ hoàn thành khi màn hình văn bản xuất hiện. Để thoát, ấn lại **Nút 1**. Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào trên màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, tức là màn hình đang hoạt động bình thường. Kiểm tra card video và máy tính.

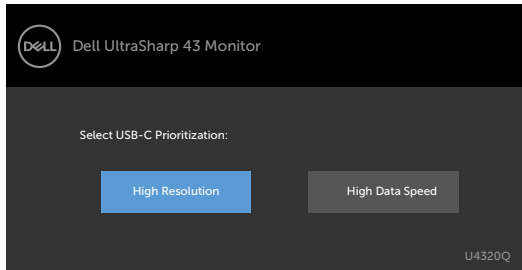
Cài đặt Ưu Tiên USB-C khi Sạc USB-C được cài đặt ở chế độ Bật Khi Đang Tắt Nguồn

Nếu **USB-C Charging** (Sạc USB-C) được cài đặt ở chế độ **On During Power Off (Bật Khi Đang Tắt Nguồn)**, màn hình sẽ cho phép bạn chỉ định các cài đặt Ưu Tiên USB-C chỉ khi máy tính đã tắt.

- 1 Đảm bảo máy tính của bạn đã được tắt.
- 2 Nhấn nút điều khiển bất kỳ ngoài nút nguồn để hiển thị menu phím tắt cho **Input Source (Nguồn Vào)**.
- 3 Sử dụng nút  hoặc  để đánh dấu **USB Type-C**.



- 4 Nhấn và giữ nút  trong khoảng 8 giây.
- 5 Thông báo cấu hình **USB-C Prioritization (Ưu Tiên USB-C)** sẽ hiện ra.

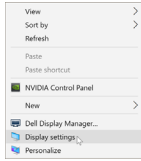


- 6 Sử dụng nút  hoặc  để chỉ định mục ưu tiên mục tiêu.
- 7 Cài đặt sẽ có hiệu lực sau khi bạn bật máy tính.

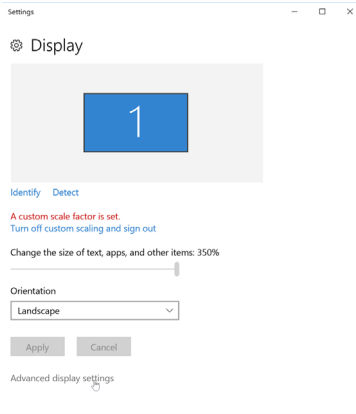
Chế Độ PIP/PBP

Nếu màn hình của bạn không hiển thị toàn màn hình hoặc độ phân giải không phải là độ phân giải mặc định của chế độ PIP/PBP, đó có thể là do hiệu suất của card đồ họa. Vui lòng thực hiện các bước sau.

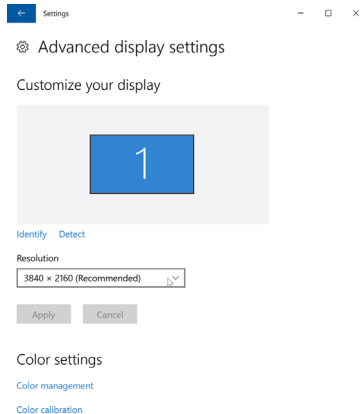
- 1 Nhấp phải vào desktop và chọn **Display settings (cài đặt hiển thị)**.



- 2 Chọn **Advanced display settings (cài đặt hiển thị nâng cao)**.



- 3 Chọn độ phân giải đề xuất theo card đồ họa, và sau đó nhấp **Apply (Áp dụng)**.



Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu Chứng Thường Gặp	Bạn Trải Nghiệm Những Gì	Giải Pháp Khả Thi
Không có video/ Đèn LED nguồn tắt	Không có hình ảnh	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu Nguồn Đầu Vào.
Không có video/ Đèn LED nguồn bật	Không có hình ảnh hoặc độ sáng bằng 0	<ul style="list-style-type: none">• Tăng độ sáng và độ tương phản bằng OSD.• Bật chức năng kiểm tra tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu Nguồn Đầu Vào.
Không có video từ cổng HDMI/ Cổng Hiển Thị/ Cổng USB Type-C	Khi kết nối với thiết bị khóa điện tử/dock nào đó tại vị trí cổng kết nối, không có video nào khả dụng khi cắm/rút cáp Thunderbolt từ notebook.	<ul style="list-style-type: none">• Rút cáp HDMI/DisplayPort/USB Type C ra khỏi thiết bị khóa điện tử/dock, sau đó cắm cáp Thunderbolt vào notebook. Cắm lại cáp HDMI/DisplayPort/USB Type-C sau đó khoảng 7 giây.
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none">• Bật/tắt lại nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ Trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none">• Bật/tắt lại nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ Trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.
Sự cố độ sáng	Ảnh quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none">• Cài đặt về mặc định.• Điều chỉnh độ sáng và độ tương phản bằng OSD.
Các vấn đề liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu bốc khói hoặc tia lửa nhìn thấy được	<ul style="list-style-type: none">• Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.• Liên hệ ngay với Dell.

Triệu Chứng Thường Gặp	Bạn Trải Nghiệm Những Gì	Giải Pháp Khả Thi
Sự cố gián đoạn	Lỗi Bật/Tắt màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Cài đặt về mặc định. Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh bị thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> Bật chức năng tự kiểm tra màn hình. Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Sai màu sắc	Màu sắc hình ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi cài đặt của Preset Modes (Các Chế Độ Có Sẵn) trong mục Color (Màu Sắc) tùy theo ứng dụng. Điều chỉnh giá trị R/G/B trong mục Custom Color (Tùy Biến Màu) trong menu Color (Màu Sắc) của OSD. Thay đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Color (Màu Sắc). Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Có bóng mờ từ ảnh tĩnh xuất hiện trên màn hình.	<ul style="list-style-type: none"> Cài đặt tắt màn hình sau vài phút nhàn rỗi. Các tác vụ này có thể được điều chỉnh trong mục Windows Power Options (Tùy Chọn Năng Lượng trên Window) hoặc Mac Energy Saver Setting (Cài Đặt Tiết Kiệm Năng Lượng trên Mac). Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.

SỰ CỐ CỦA TỪNG SẢN PHẨM CỤ THỂ

Vấn đề	Bạn trải nghiệm những gì	Giải Pháp Khả Thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Hình ảnh ở giữa màn hình nhưng không dần trải toàn bộ vùng hiển thị	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình Display (Hiện thị)) trong menu OSD. Cài đặt về mặc định.
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.

Vấn đề	Bạn trải nghiệm những gì	Giải Pháp Khả Thi
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở tiết kiệm năng lượng bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. • Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần. • Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Hình ảnh không dàn trải hết chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình	<ul style="list-style-type: none"> • Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình. • Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.
Không có hình ảnh khi kết nối USB Type-C vào máy tính, laptop...	Màn hình bị đen	<ul style="list-style-type: none"> • Xác nhận xem giao diện USB Type-C của thiết bị có hỗ trợ chế độ DP thay thế hay không. • Xác nhận xem thiết bị có cần sạc điện trên 65W hay không. • Giao diện USB Type-C không hỗ trợ chế độ DP thay thế. • Đặt chế độ từ Windows sang Máy Chiếu. • Đảm bảo cáp USB Type-C không bị hỏng.
Không có tín hiệu sạc khi kết nối USB Type-C vào máy tính, laptop...	Không có tín hiệu sạc	<ul style="list-style-type: none"> • Xác nhận xem thiết bị có hỗ trợ một trong các chuẩn sạc 5 V/9 V/15 V/20 V hay không. • Xác nhận xem Notebook có cần bộ chỉnh nguồn >65W không. • Nếu Notebook cần bộ chỉnh nguồn >65W, kết nối USB Type-C sẽ không cho tín hiệu sạc. • Phải đảm bảo bạn chỉ sử dụng bộ chỉnh nguồn do Dell chỉ định hoặc bộ chỉnh nguồn đi kèm sản phẩm. • Đảm bảo cáp USB Type-C không bị hỏng.
Sạc bị gián đoạn khi kết nối USB Type-C vào máy tính, laptop...	Sạc bị gián đoạn	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem lượng tiêu thụ điện năng tối đa của thiết bị có vượt mức 65W không. • Phải đảm bảo bạn chỉ sử dụng bộ chỉnh nguồn do Dell chỉ định hoặc bộ chỉnh nguồn đi kèm sản phẩm. • Đảm bảo cáp USB Type-C không bị hỏng.
Không có hình ảnh khi kết nối DP vào PC	Màn hình bị đen	<ul style="list-style-type: none"> • Xác nhận xem chuẩn DP nào (DP 1.1a hay DP 1.4) tương thích với Card Đồ Họa của bạn. Tải và cài driver card đồ họa mới nhất. • Một số card đồ họa DP 1.1a không hỗ trợ các màn hình DP 1.4. Vào menu OSD, ở mục chọn Nguồn Đầu Vào, nhấn và giữ phím chọn DP  trong 8 giây để thay đổi cài đặt màn hình từ DP 1.4 sang DP 1.1a.

Phụ Lục

Hướng dẫn an toàn

Đối với màn hình có mặt vát bóng láng, người dùng phải lắp đặt đúng cách để tránh nhiễu loạn từ các bề mặt sáng và ánh sáng xung quanh.

⚠ CẢNH BÁO: Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các nguy cơ về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem mục Thông Tin An Toàn, Môi Trường và Quy Định (SERI).

Thông Báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông Tin Quy Định Khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Nếu là khách hàng tại Mỹ, vui lòng gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355)

LUU Ý: Nếu không có kết nối internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Mức độ khả dụng khác nhau ở mỗi quốc gia và tùy theo từng sản phẩm, một số dịch vụ có thể không khả dụng tại khu vực của bạn.

Để biết nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

Xem www.dell.com/support/monitors.

Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

- 1 Truy cập www.dell.com/support.
- 2 Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu Chọn quốc gia/khu vực sổ xuống ở góc dưới phải của trang.
- 3 Nhấp **Contact Us (Liên hệ với chúng tôi)** ở ngay bên cạnh danh sách quốc gia sổ xuống.
- 4 Chọn liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.
- 5 Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

Cơ sở dữ liệu của sản phẩm EU để ghi trên nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm

U4320Q: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/344908>

Thiết Đặt Màn Hình

Cài đặt độ phân giải hiển thị thành 3840 x 2160 (tối đa)

Để đạt hiệu suất tối ưu, nên cài độ phân giải màn hình sang **3840 x 2160** pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

Trên Window Vista, Windows 7, Window 8 hoặc Windows 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop để chuyển sang desktop cổ điển. Đối với Windows Vista và Windows 7, bỏ qua bước này.
- 2 Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ Phân Giải Màn Hình)**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ Phân Giải Màn Hình sổ xuống và chọn **3840 x 2160**.
- 4 Nhấp **OK**.


Trên Windows 10:

- 1 Nhấp chuột phải lên desktop và nhấp **Display Settings (cài đặt Hiển Thị)**.
- 2 Nhấp **Advanced display settings (Cài Đặt Hiển Thị Nâng Cao)**.
- 3 Nhấp vào danh sách **Resolution (Độ Phân Giải)** sổ xuống và chọn **3840 x 2160**.
- 4 Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy độ phân giải đề nghị dưới dạng một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Vui lòng chọn kịch bản dưới đây mô tả đúng nhất về hệ thống máy tính mà bạn đang sử dụng và làm theo các bước hướng dẫn.

Máy tính Dell

- 1 Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
- 2 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **3840 x 2160**.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang **3840 x 2160**, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này.

Máy tính khác

Trên Window Vista, Windows 7, Window 8 hoặc Windows 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop để chuyển sang desktop cổ điển. Đối với Windows Vista và Windows 7, bỏ qua bước này.
- 2 Nhấp chuột phải lên desktop và nhấp **Personalization (Tùy biến cá nhân)**.
- 3 Nhấp **Change Display Settings (Thay Đổi Cài Đặt Hiển Thị)**.
- 4 Nhấp **Advanced Settings (Cài Đặt Nâng Cao)**.
- 5 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
- 6 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ, www.amd.com hoặc www.nvidia.com).
- 7 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **3840 x 2160**.

Trên Windows 10:

- 1 Nhấp chuột phải lên desktop và nhấp **Display Settings (Cài Đặt Hiển Thị)**.
- 2 Nhấp **Advanced display settings (Cài Đặt Hiển Thị Nâng Cao)**.
- 3 Nhấp **Display adapter properties (Thuộc Tính Bộ Điều Hợp Hiển Thị)**.
- 4 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
- 5 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để biết driver cập nhật (ví dụ, www.amd.com hoặc www.nvidia.com).
- 6 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **3840 x 2160**.



LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải theo ý mình, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua loại card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video.

Hướng dẫn bảo trì/bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình của bạn



CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.



CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo [Các hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện, thấm ẩm khăn mềm sạch. Nếu có thể, nên dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình chuyên dụng để lau lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn mềm ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và dễ nhìn thấy các vết xước màu trắng hơn màn hình màu sáng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.